

Số: 38/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại
thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long, có chức năng tham mưu, giúp Sở Công Thương trong lĩnh vực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động Khuyến công và Xúc tiến thương mại như: cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; sản xuất và tiêu dùng bền vững; thương mại điện tử và xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Công Thương, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và Cục Xúc tiến thương mại thuộc Bộ Công Thương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác Khuyến công

a) Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về hoạt động khuyến công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công đã được phê duyệt;

c) Tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

d) Xây dựng, lưu giữ và khai thác dữ liệu điện tử về công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp, hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm, các hội thi, hội thảo, hội chợ, diễn đàn về khuyến khích phát triển công nghiệp địa phương;

e) Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến công cho các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động khuyến công;

g) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, máy móc, trang thiết bị, khoa học công nghệ để thực hiện chương trình, đề án khuyến công và tham gia hoạt động khuyến công tự nguyện trên địa bàn tỉnh;

h) Thực hiện hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương trong các lĩnh vực: ưu đãi đầu tư; khoa học - công nghệ; mặt bằng sản xuất; thông tin thị trường; tài chính, tín dụng; đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và các lĩnh vực có liên quan khác;

i) Tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công và các chính sách khuyến công khác theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh:

Tư vấn lập dự án: quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quy hoạch khu, cụm công nghiệp; quy hoạch điện lực; quy hoạch thương mại của tỉnh;

Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp, thương mại và công trình dân dụng;

Tư vấn về khai thác, chế biến khoáng sản; tư vấn về kiểm tra an toàn, hiệu chỉnh các thiết bị khoan, máy nổ mìn trong hoạt động khoáng sản và thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Tư vấn các lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; sản xuất sạch, vệ sinh công nghiệp, an toàn thực phẩm; thực hiện các hoạt động tư vấn, giám sát; thẩm tra, thẩm định kỹ thuật dự án, các công trình kỹ thuật công nghiệp và thương mại khác theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khuyến công; xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm theo các đề án, chương trình khuyến công;

m) Đề xuất khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động hỗ trợ và khuyến khích phát triển công nghiệp địa phương.

2. Về công tác Xúc tiến thương mại

a) Đề xuất các chủ trương, chính sách về khuyến khích, ưu đãi phát triển về xúc tiến thương mại của tỉnh phù hợp với quy định về pháp luật và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công thương trên địa bàn tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công thương về hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh từ các nguồn kinh phí quốc gia, kinh phí tỉnh và nguồn kinh phí khác (nếu có); hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư xây dựng và phát triển thương hiệu; nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại;

d) Xây dựng chương trình kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng và phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại;

đ) Tổ chức các hội chợ định kỳ, hội chợ chuyên đề theo chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ trọng tỉnh, trong nước và quốc tế theo chương trình xúc tiến thương mại được duyệt hàng năm của tỉnh và của Bộ Công Thương; phối hợp thực hiện các chương trình khuyến khích người Việt Nam dùng hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh;

e) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về xúc tiến thương mại, marketing cho các doanh nghiệp, hỗ trợ thực hiện hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp;

g) Tham mưu, đề xuất về các chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại trên địa bàn và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án theo phân công;

h) Thực hiện các hoạt động tư vấn thương mại - dịch vụ thuộc phạm vi ngành công thương quản lý;

i) Thông tin thị trường trong nước và quốc tế định kỳ đến các sở, ngành, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bằng các bản tin nhanh, phối hợp các đơn vị thuộc Sở thực hiện phát hành bản tin công thương hàng tháng.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo yêu cầu của Sở Công Thương, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công và Cục Xúc tiến thương mại thuộc Bộ Công Thương.

4. Tổ chức quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản và tổ chức thực hiện chế độ thu, chi ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Công Thương giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 04 (bốn) Phó Giám đốc (Lộ trình đến năm 2030 thực hiện đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định).

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, do Giám đốc Sở Công Thương bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm chỉ đạo một số lĩnh vực công tác cụ thể, do Giám đốc Sở Công Thương bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Tổ chức;

b) Phòng Khuyến công;

c) Phòng Xúc tiến thương mại;

d) Phòng Tư vấn phát triển công nghiệp.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm thực hiện theo quyết định giao hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương; Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc

tiền thương mại trực thuộc Sở Công Thương và Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TT.TU và HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Báo Vĩnh Long (đăng báo);
- Trung tâm Tin học - Công báo (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, 78.TCDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**